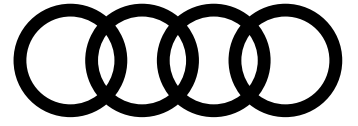


A5 S-line



Nhà Nhập Khẩu Chính Thức Audi
AUTOMOTIVE ASIA LTD

www.audi.vn
contact@audi.vn
Hotline: 1800888861
[f](#) [@](#) [v](#) /AudiVietnam

Nhà Phân Phối Chính Thức Audi

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN Á QUỐC TẾ

Audi Hà Nội
8 Phạm Hùng,
Phường Yên Hòa, Hà Nội
Tel: (24) 3768 5959
Fax: (24) 3768 5960

Audi Đà Nẵng
86C Duy Tân,
Phường Hòa Cường
Tel: (236) 3788 686
Fax: (236) 3798 686

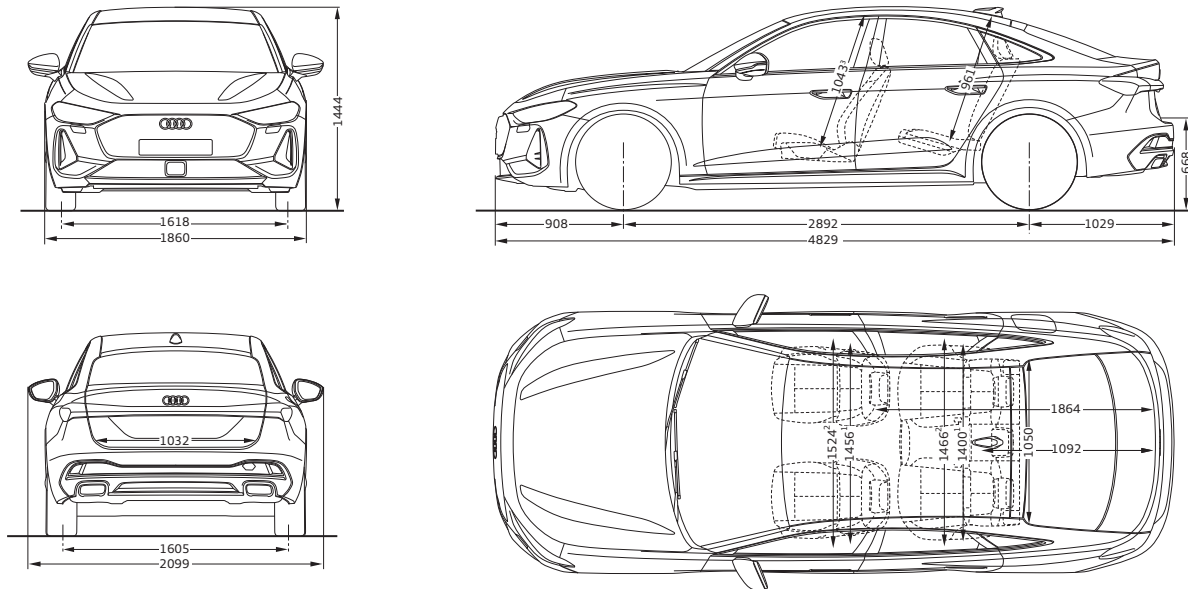
Audi Hồ Chí Minh City
6B Tôn Đức Thắng,
Phường Sài Gòn
Tel: (28) 3911 8008
Fax: (28) 3824 3961

Audi Tân Bình HCM
Lô IV-22 Tây Thạnh,
Phường Tây Thạnh, Tp. HCM
Tel: (28) 3943 0089
Fax: (28) 3943 0079

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

A5 S-line	
ĐỘNG CƠ	
Nhiên liệu	Xăng
Loại động cơ	4 xy-lanh, phun nhiên liệu trực tiếp, với bộ tăng áp bằng khí xả, Công nghệ kiểm soát tỷ lệ hòa khí (Lambda Control) và chống gõ động cơ (Knock Control)
Dung tích (cc)	1.984
Công suất cực đại kW (hp)/rpm	146 (196) / 4.300 - 6.000
Mô-men xoắn cực đại Nm/rpm	340/2.000 - 4.000
TRUYỀN ĐỘNG	
Hộp số	7 cấp S tronic
Dẫn động	Dẫn động cầu trước
HIỆU SUẤT	
Gia tốc 0-100km/h (sec.)	7,8
Tốc độ tối đa (km/h)	248
Tiêu hao nhiên liệu l/100km (Đô thị / Cao tốc / Kết hợp)	7,1 (Kết hợp)* 11,5/6,49/8,33 (VR)
PHANH	
Trước	17-inch (ECE)
Sau	16-inch (ECE)
Hỗ trợ phanh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Số đo (Tất cả tính bằng mm)



Kích thước dựa trên dữ liệu kỹ thuật từ Audi Đức.

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Chiều dài cơ sở	2.892
Dài	4.829
Cao	1.444
Rộng (gập gương/mở gương)	1.860 / 2.099
Vết bánh xe (trước/sau)	1.630 / 1.617
Trọng lượng xe (kg)	1.750
Đường kính vòng quay (m)	12,1
Dung tích khoang hành lý (l)	445/1.229
Dung tích bình xăng (l)	56

(*). Theo dữ liệu kỹ thuật từ Audi Đức

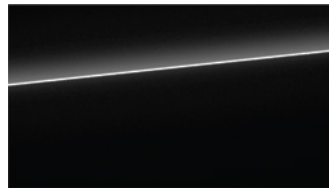
TRANG BỊ	A5 S-line
AN TOÀN VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ	
Tam giác cảnh báo	•
Móc cố định ghế trẻ em ISOFIX cho hàng ghế sau (bên ngoài)	•
Khóa an toàn trẻ em điều khiển điện	•
Túi khí phía trước, túi khí ghế phụ phía trước có thể tắt	•
Cảnh báo hàng ghế sau	•
Túi khí bên hông trước và sau, với túi khí đầu và túi khí kết hợp phía trước	•
Cốp sau đóng/mở điện	•
Khóa thông minh không kèm chức năng Safelock	•
Hỗ trợ tránh va chạm và hỗ trợ rẽ phía trước	•
Cảnh báo chệch làn đường	•
Hệ thống cảnh báo điểm mù, cảnh báo mở cửa, Hỗ trợ phương tiện cắt ngang phía sau và Hỗ trợ rẽ phía sau	•
Hệ thống chống trộm điện tử	•
Hệ thống bảo vệ hành khách chủ động phía trước, bên và phía sau	•
Hỗ trợ phanh khẩn cấp phía trước	•
Chìa khóa điều khiển từ xa	•
Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng	•
Các chế độ lái Audi drive select	•
Gối hỗ trợ lái và đỡ xe	•
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe tự động (Park Assist Plus)	•
Camera quan sát toàn cảnh	•
Gối hỗ trợ mở rộng, bao gồm các hệ thống bảo vệ và cảnh báo nâng cao	•
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe nâng cao kèm hiển thị khoảng cách	•
Hỗ trợ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước	•
Hệ thống giám sát độ tập trung và cảnh báo mệt mỏi người lái	•
NGOẠI THẤT	
Gối ngoại thất S line	•
Cản trước/sau kiểu S line	•
Tấm bảo vệ gầm phía trước bổ sung	•
Đèn chào mừng tích hợp trên gương chiếu hậu	•
Viền trang trí cửa sổ mạ nhôm	•
Gương chiếu hậu ngoài: lõi bên phía người lái, dạng phi cầu bên hành khách	•
Vỏ gương chiếu hậu sơn cùng màu thân xe	•
Tay nắm cửa sơn cùng màu thân xe	•
Gương chiếu hậu bên ngoài chỉnh điện, gập điện, sưởi và chống chói tự động hai bên	•
Đèn pha Công nghệ luồng sáng Matrix	•
Đèn pha LED Matrix	•
Đèn hậu LED cao cấp	•
Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) + đèn định vị phía sau với chức năng điều khiển đèn pha tự động, tự động bật/tắt chế độ Coming Home và Leaving Home	•
Hệ thống rửa đèn pha	•
Gạt mưa tiêu chuẩn	•
BÁNH XE VÀ HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo tiêu chuẩn	•
Bộ dụng cụ vá lốp	•
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	•
Lốp xe 245/40 R19 98Y xl	•
NỘI THẤT & TIỆN NGHI	
Thảm sàn phía trước và phía sau	•
Vô lăng điều chỉnh tay	•
Vô lăng thể thao bọc da 2 chấu, đáy bằng, tích hợp phím chức năng và lẫy chuyển số	•
Viền trang trí vô lăng kiểu mạ crôm	•
Ghế thể thao phía trước	•
Ghế trước chỉnh điện	•
Hỗ trợ tựa lưng 4 chiều cho ghế trước	•
Chức năng nhớ cho ghế lái và gương chiếu hậu bên ngoài	•
Rèm che nắng cửa sau điều chỉnh tay	•
Kính chắn gió cách nhiệt và cách âm	•
Gương chiếu hậu trong chống chói tự động	•
Ốp trang trí nội thất kiểu nhôm	•
Ốp bệ cửa trước tích hợp viền nhôm và đèn phát sáng	•
Ốp nội thất nhôm xước mờ màu bạc	•
Tựa đầu ghế trước	•
Các chi tiết nội thất bọc da tổng hợp	•

Ghế da kết hợp da tổng hợp	•
Trần xe bọc vải màu tùy chọn	•
Bệ tay tiện nghi trung tâm phía trước	•
Các nút bấm và chi tiết trang trí màu đen bóng	•
Các chi tiết nội thất trên và dưới với đường chỉ may tương phản	•
Gối tiện nghi nâng cao	•
Gối điều hòa không khí	•
Hệ thống điều hòa tự động 3 vùng cao cấp	•
Gạt tàn và đầu mỗi thuốc phía trước	•
Gối đèn viền nội thất cao cấp (30 màu)	•
Kính cửa trước cách âm	•
THÔNG TIN GIẢI TRÍ	
Hệ thống định vị cao cấp	•
Hệ thống giải trí MMI nâng cao	•
Buồng lái ảo kỹ thuật số Audi Virtual Cockpit Plus	•
Hệ thống âm thanh Audi	•
Ngăn điện thoại tích hợp sạc không dây	•
Kết nối giao diện điện thoại thông minh	•
Màn hình MMI dành cho hành khách phía trước	•
Cổng sạc USB cho hàng ghế trước và sau	•
TÙY CHỌN	
Mâm 5 chấu kiểu khí động học, màu đen bóng, kích thước 19 inch, lốp 245/40 R19	•

Tùy chọn màu sơn:



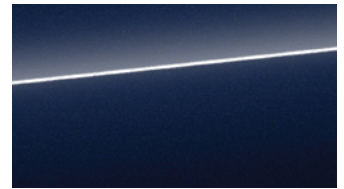
Z9 Trắng Arkona, Đơn sắc



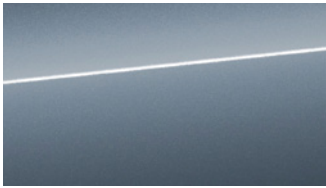
0E Đen Mythos, Ánh kim



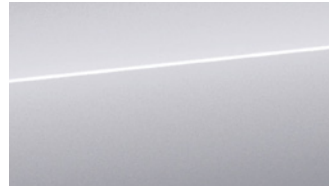
2Y Trắng Glacier White, Ánh kim



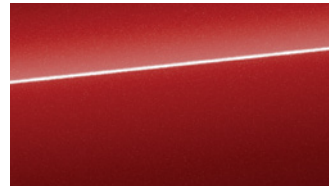
5U Xanh Firmament, Ánh kim



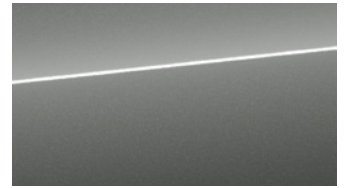
H3 Xanh Horizon, Ánh kim



L5 Bạc Foil, Ánh kim



S5 Đỏ Grenadine, Ánh kim



Z7 Xám Chronos, Ánh kim



Bánh xe 19", 5 nan hoa chữ V kép, màu xám graphite, độ bóng cao, 8.0Jx19, lốp 245/40 R19

Giá khởi điểm từ: 2.249.000.000 VND

Bảo hành 3 năm không giới hạn số km sử dụng



Quét mã QR
hoặc truy cập www.audi.vn
để biết thêm thông tin

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Thông tin chính xác vào tháng 04 năm 2026